

Phiếu An toàn Hóa chất

Trang: 1/10

BASF Phiếu An toàn Hóa chất
Ngày / Đã được hiệu chỉnh: 26.01.2023
Sản phẩm: **Ludipress®**

Phiên bản: 4.0

(30034982/SDS_GEN_VN/VI)

Ngày in: 21.10.2025

1. Nhận dạng hóa chất và thông tin về nhà cung cấp

Tên sản phẩm:
Ludipress®

Sử dụng: tá dược bào chế

Công ty:

Công ty TNHH BASF Việt Nam
Tầng 23, Ngõ nhà Đức Thành phố Hồ Chí Minh,
33 Lê Duẩn, Phường Sài Gòn,
Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam
Điện thoại: +84 28 3824 3833
Số fax: +84 28 3824 3832
Địa chỉ mail: minh-triet.thieu@basf.com

Thông tin khẩn cấp:

18001703 (Việt Nam)
Số fax: +84 28 3824 3832
International emergency number:
Điện thoại: +49 180 2273-112

2. Nhận dạng đặc tính nguy hiểm của hóa chất

Phân loại về chất và hợp chất:

Sản phẩm được phân loại là hóa chất không nguy hiểm theo các tiêu chuẩn của Hệ thống hài hòa toàn cầu về Phân loại và Ghi nhãn hóa chất (GHS).

Ghi nhãn sản phẩm và cảnh báo nguy cơ:

Sản phẩm không yêu cầu nhãn cảnh báo mối nguy hiểm theo Tiêu chuẩn GHS

Những mối nguy hiểm khác mà không được phân loại:

Bụi mịn sinh ra do ma sát có thể hình thành hỗn hợp dễ nổ với không khí.

BASF Phiếu An toàn Hóa chất
Ngày / Đã được hiệu chỉnh: 26.01.2023
Sản phẩm: **Ludipress®**

Phiên bản: 4.0

(30034982/SDS_GEN_VN/VI)

Ngày in: 21.10.2025

3. Thông tin về thành phần các chất

Bản chất của hoá chất

Trạng thái chất: hỗn hợp

Chất tiền chế dựa trên:

alpha-lactose-monohydrate (Hàm lượng (W/W): 93 %)

được liên kết chéo

, 2-Pyrrolidinone, 1-ethenyl-, homopolymer (Hàm lượng (W/W): 7 %)

Không có chứa các thành phần nguy hại.

4. Biện pháp sơ cứu về y tế

Khuyến cáo chung:
Cởi bỏ quần áo nhiễm bẩn.

Nếu hít phải:
Giữ bệnh nhân bình tĩnh, di chuyển ra nơi có không khí trong lành.

Khi tiếp xúc với da:
Rửa kỹ bằng xà phòng và nước.

Khi tiếp xúc với mắt:
Rửa mắt bị ảnh hưởng trong ít nhất 15 phút dưới vòi nước với mí mắt mở to.

Khi nuốt phải:
Súc miệng sau đó uống khoảng 200-300 ml nước.

Lưu ý cho bác sĩ:
Triệu chứng: Các triệu chứng và / hoặc các hiệu ứng khác vẫn chưa được biết đến
Việc xử lý: Xử lý triệu chứng (khử độc, chức năng sống).

5. Biện pháp xử lý khi có hỏa hoạn

Phương tiện chữa cháy phù hợp:
Phun nước, bột khô, bọt, cacbon dioxide

Những phương tiện chữa cháy không phù hợp vì lý do an toàn:
Vòi phun nước

Những mối nguy hiểm cụ thể:
các oxit cacbon, các oxit nitơ, những chất dạng hơi có hại
Những chất/nhóm chất được đề cập có thể thoát ra khi cháy. Bụi nổ nguy hại.

Thiết bị bảo vệ đặc biệt:
Trang bị dụng cụ hô hấp độc lập.

BASF Phiếu An toàn Hóa chất
Ngày / Đã được hiệu chỉnh: 26.01.2023
Sản phẩm: **Ludipress®**

Phiên bản: 4.0

(30034982/SDS_GEN_VN/VI)

Ngày in: 21.10.2025

Thông tin bổ sung:

Loại bỏ những mảnh vụn cháy và nước chữa cháy bị nhiễm bẩn hóa chất theo các quy định chính thức. Làm mát các thùng nguy hiểm bằng cách phun nước.

6. Biện pháp phòng ngừa, ứng phó khi có sự cố

Những cảnh báo cá nhân:

Tránh bụi. Sử dụng quần áo bảo hộ lao động. Thông tin về phương thức bảo vệ cá nhân xem chương 8.

Cảnh báo môi trường:

Không thải vào cống rãnh/nước mặt/nước ngầm.

Phương pháp lau dọn hoặc thu gom:

Cho lượng nhỏ: Chứa đựng với vật liệu dính bụi và xử lý.

Cho lượng lớn: Dọn sạch/ xúc sạch.

Xử lý vật liệu hấp thụ theo các quy định. Tránh làm phát sinh bụi.

Thông tin bổ sung: Bụi có thể tạo thành một hỗn hợp nổ với khí.

7. Yêu cầu về sử dụng, bảo quản

Hướng dẫn sử dụng

Tránh bụi. Trang bị hệ thống thông thoáng hút nếu xuất hiện bụi hoá chất.

Phòng chống cháy nổ:

Tránh bụi. Sản phẩm có thể nổ bụi. Tránh tích tĩnh điện - các nguồn phát sinh tia lửa điện phải được giữ thông thoáng - nên có sẵn các bình chữa cháy.

Hướng dẫn bảo quản

Thông tin bổ sung về điều kiện lưu trữ: Bảo quản vật chứa kín và khô; cất trữ nơi thoáng mát. Bảo vệ khỏi tác động của ánh sáng.

8. Kiểm soát phơi nhiễm / yêu cầu về thiết bị bảo vệ cá nhân

Thành phần của các thông số kiểm soát khu vực làm việc

| Không có giới hạn phơi nhiễm nghề nghiệp cụ thể được biết đến.

Thiết bị bảo hộ cá nhân

Bảo vệ hô hấp:

Thiết bị bảo vệ hô hấp nếu có thể hít phải các sol khí/bụi được hình thành. Bộ lọc hạt có hiệu suất thấp đối với các hạt rắn (vd. EN 143 hay 149, Loại P1 hay FFP1)

BASF Phiếu An toàn Hóa chất
Ngày / Đã được hiệu chỉnh: 26.01.2023
Sản phẩm: **Ludipress®**

Phiên bản: 4.0

(30034982/SDS_GEN_VN/VI)

Ngày in: 21.10.2025

Bảo vệ tay:
Đeo găng tay bảo vệ chống hóa chất.

Bảo vệ mắt:
Kính an toàn với chấn bảo vệ các cạnh (kính gọng) (vd. EN 166)

Bảo vệ toàn thân:
Phải chọn biện pháp bảo vệ toàn thân dựa trên mức độ hoạt tính và phơi nhiễm.

Tiêu chuẩn vệ sinh và an toàn chung:

Xử lý theo quy tắc vệ sinh và an toàn công nghiệp. Đề nghị mặc trang phục phù hợp khi làm việc
Tránh tiếp xúc với da, mắt và áo quần. Không ăn, uống, hút hay sử dụng thuốc lá ở nơi làm việc.
Nên rửa sạch tay và/ hay mặt trước khi nghỉ ngơi và vào cuối ca. Cất trữ riêng biệt áo quần làm việc.

9. Đặc tính lý, hóa của hóa chất

Dạng: các hạt
Màu sắc: Màu trắng
Mùi: không mùi
Ngưỡng mùi: không áp dụng, không nhận biết được mùi

Giá trị pH:
Không có sẵn các dữ liệu.

Điểm nóng chảy: > 210 °C
Điểm sôi: không áp dụng

Điểm chớp cháy:
không áp dụng, sản phẩm là chất rắn.

Tốc độ bay hơi:
Sản phẩm là chất rắn không bay hơi.

Tính dễ cháy (chất rắn/Khí gas): không dễ cháy cao (VDI 2263, tờ 1, 1.1)

Giới hạn nổ dưới (LEL):
Không thích hợp đối với việc phân loại và dán nhãn đối với các chất rắn

Giới hạn nổ trên (UEL):
Không thích hợp đối với việc phân loại và dán nhãn đối với các chất rắn

Nhiệt độ tự cháy:
không áp dụng, sản phẩm là chất rắn.

Phân huỷ do nhiệt: tương đương 146 °C (phương pháp nội bộ)

Phân huỷ do bị đốt nóng:
Tự bắt cháy: Dựa trên các đặc điểm cấu trúc của nó, sản phẩm không được phân loại là tự cháy.

BASF Phiếu An toàn Hóa chất
Ngày / Đã được hiệu chỉnh: 26.01.2023
Sản phẩm: **Ludipress®**

Phiên bản: 4.0

(30034982/SDS_GEN_VN/VI)

Ngày in: 21.10.2025

Khả năng tự gia nhiệt: Đó không phải là chất có thể tự đun nóng theo các quy định vận chuyển UN loại 4.2. (VDI 2263, tờ 1, 1.4.1)

Nguy cơ nổ: Sản phẩm không có khả năng nổ, tuy nhiên bụi nổ có thể hình thành từ hỗn hợp bụi-khí.

Những đặc tính làm tăng cháy: Dựa trên các đặc điểm cấu trúc của nó sản phẩm không được phân loại là oxy hóa.

Áp suất hơi: không đáng kể

Tỷ trọng thể tích/mật độ khối: 350 - 450 kg/m³

Tỷ trọng hơi (không khí): không áp dụng

Tính tan trong nước: Có thể hòa tan một phần

Độ hoà tan (định tính) (các) dung môi: các dung môi hữu cơ

Không thể hạ tan

Hệ số phân chia n-octanol/nước (biểu đồ Pow): không áp dụng đối với hỗn hợp chất

Tính nhớt, động lực: không áp dụng, sản phẩm là chất rắn.

10. Mức ổn định và phản ứng của hóa chất

Những điều kiện cần tránh:
Xem MSDS phần 7 - Xử lý và cất trữ. Tránh bụi. Tránh tích tĩnh điện.

Phân huỷ do nhiệt: tương đương 146 °C (phương pháp nội bộ)
Phân huỷ do bị đốt nóng.

Những chất cần tránh:
độ ẩm của không khí, các tác nhân oxy hóa mạnh

Sự ăn mòn kim loại: Không dự đoán ăn mòn kim loại.

Những phản ứng nguy hiểm:
Sản phẩm có thể chứa các bụi mịn nổ hoặc bụi phát sinh do ma sát trong quá trình vận chuyển hoặc di dời sản phẩm. Phản ứng không nguy hại nếu được cất trữ và sử dụng theo chỉ dẫn/ quy định.

Các sản phẩm phân hủy nguy hại:
Không có các sản phẩm phân hủy nguy hại nếu cất trữ và xử lý như được trình bày/ thể hiện.

Tính ổn định hóa học:
Sản phẩm thích hợp nếu cất trữ và xử lý như được trình bày/ thể hiện.

BASF Phiếu An toàn Hóa chất
Ngày / Đã được hiệu chỉnh: 26.01.2023
Sản phẩm: **Ludipress®**

Phiên bản: 4.0

(30034982/SDS_GEN_VN/VI)

Ngày in: 21.10.2025

Khả năng phản ứng:
Phản ứng không nguy hại nếu được cất trữ và sử dụng theo chỉ dẫn/ quy định.

11. Thông tin về độc tính

Các đường phơi nhiễm

Đánh giá độ độc cấp tính

Hầu như không độc sau 1 lần ăn vào. Hầu như không độc khi hít phải.

| Thông tin trên: 2-Pyrrolidinone, 1-ethenyl-, homopolymer, cross-linked

Độ độc cấp tính khi tiếp xúc qua miệng

Dữ liệu thực nghiệm/ tính toán:

| LD50 chuột (miệng): > 2,000 mg/kg (Thí nghiệm BASF)

| Thông tin trên: 2-Pyrrolidinone, 1-ethenyl-, homopolymer, cross-linked

Độ độc cấp tính khi hít phải

Dữ liệu thực nghiệm/ tính toán:

| LC50 chuột (bằng cách hít phải): > 5.2 mg/l 4 h (OECD hướng dẫn 403)

Triệu chứng

Các triệu chứng và / hoặc các hiệu ứng khác vẫn chưa được biết đến

Kích ứng

Đánh giá tác động kích ứng:

Không kích ứng cho mắt và da.

| Thông tin trên: 2-Pyrrolidinone, 1-ethenyl-, homopolymer, cross-linked

Dữ liệu thực nghiệm/ tính toán:

| Ấn mòn/Kích ứng da thỏ: không gây kích ứng (Thí nghiệm Draize)

| Thông tin trên: 2-Pyrrolidinone, 1-ethenyl-, homopolymer, cross-linked

Dữ liệu thực nghiệm/ tính toán:

| Gây tổn thương/kích ứng mắt nghiêm trọng thỏ: không gây kích ứng (Thí nghiệm Draize)

Dị ứng da/hô hấp

Đánh giá tính nhạy cảm:

Không có sẵn các dữ liệu.

Gây đột biến tế bào

Đánh giá khả năng gây đột biến:

Không có dữ liệu cho thấy có liên quan đến hoạt tính gây đột biến.

Chất gây ung thư

BASF Phiếu An toàn Hóa chất
Ngày / Đã được hiệu chỉnh: 26.01.2023
Sản phẩm: **Ludipress®**

Phiên bản: 4.0

(30034982/SDS_GEN_VN/VI)

Ngày in: 21.10.2025

Đánh giá khả năng gây ung thư:
Không dữ liệu hiện hữu cho thấy có liên quan đến hoạt tính ung thư.

Độc đối với sinh sản

Đánh giá độ độc đến sinh sản:
Không có sẵn các dữ liệu.

Độc tính gia tăng

Đánh giá vấn đề quái thai:
Không dữ liệu hiện hữu nào có liên quan độ độc gia tăng.

Độc độc lên cơ quan đích đặc trưng (phơi nhiễm đơn)

Ghi chú: Không có sẵn các dữ liệu.

Độc độc liều lượng lặp lại và cơ quan đích cụ thể (phơi nhiễm nhiều lần)

Đánh giá độ độc liều lượng lặp:
Không có sẵn các dữ liệu.

Nguy cơ khi hít vào

không áp dụng

Thông tin độc tính liên quan khác

Sản phẩm không được thí nghiệm. Báo cáo dựa trên các thuộc tính của từng thành phần.

12. Thông tin về sinh thái

Độc sinh thái

Đánh giá độ độc với môi trường thủy sinh:
Một khả năng cao là sản phẩm không gây nguy hại sâu đến sinh vật thủy sinh. Sự kìm hãm quá trình phân huỷ của bùn hoạt tính không thể đoán trước khi cho vào nhà máy xử lý nước thải bằng phương pháp sinh học ở nồng độ thấp. Sản phẩm không được thí nghiệm. Báo cáo dựa trên các thuộc tính của từng thành phần.

| Thông tin trên: 2-Pyrrolidinone, 1-ethenyl-, homopolymer, cross-linked

Đánh giá độ độc với môi trường thủy sinh:

Một khả năng cao là sản phẩm không gây nguy hại sâu đến sinh vật thủy sinh. Sự kìm hãm quá trình phân huỷ của bùn hoạt tính không thể đoán trước khi cho vào nhà máy xử lý nước thải bằng phương pháp sinh học ở nồng độ thấp.

| Thông tin trên: 2-Pyrrolidinone, 1-ethenyl-, homopolymer, cross-linked

Độc với loài cá:

| LC50 (96 h) > 10,000 mg/l, *Leuciscus idus* (DIN 38412 Phần 15, tĩnh điện)

BASF Phiếu An toàn Hóa chất
Ngày / Đã được hiệu chỉnh: 26.01.2023
Sản phẩm: **Ludipress®**

Phiên bản: 4.0

(30034982/SDS_GEN_VN/VI)

Ngày in: 21.10.2025

| Thông tin trên: 2-Pyrrolidinone, 1-ethenyl-, homopolymer, cross-linked
Vi sinh vật/ Tác động lên bùn hoạt tính:
| EC20 (0.5 h) > 1,995 mg/l, bùn hoạt tính, nước thải công nghiệp (Hướng dẫn OECD 209, hiệu khí)

Đặc tính không ổn định

Đánh giá giữa việc vận chuyển và dự luật môi trường:
không được xác định

Tính bền và tính biến chất

Đánh giá phân huỷ sinh học và tính khử (H₂O):
Loại bỏ kém khỏi nước. Sản phẩm không được thí nghiệm. Báo cáo dựa trên các thuộc tính của từng thành phần.

| Thông tin trên: 2-Pyrrolidinone, 1-ethenyl-, homopolymer, cross-linked

| Thông tin trên: 2-Pyrrolidinone, 1-ethenyl-, homopolymer, cross-linked
Thông tin bị đào thải:
| < 10 % giảm DOC (15 d) (Hướng dẫn OECD 302 B) (hiệu khí, bùn hoạt tính, nước thải công nghiệp) Loại bỏ kém khỏi nước.

Khả năng tích lũy sinh học

Đánh giá khả năng phân huỷ sinh học:
Sản phẩm không được thí nghiệm.

| Thông tin trên: 2-Pyrrolidinone, 1-ethenyl-, homopolymer, cross-linked
Khả năng tích lũy sinh học:
| Dựa vào thuộc tính cấu trúc, polyme không có giá trị về mặt sinh học. Không có khả năng tích lũy trong sinh khối.

Thông tin bổ sung

Những lời khuyên về độc chất sinh thái khác:
Sản phẩm không được thí nghiệm. Những công bố về độc tố sinh học có nguồn gốc từ các thuộc tính của từng thành phần.

13. Thông tin về thải bỏ

Tuân theo các yêu cầu pháp luật quốc gia và địa phương.

Bao bì nhiễm bẩn hoá chất:
Bao bì không nhiễm bẩn có thể được tái sử dụng.

BASF Phiếu An toàn Hóa chất
 Ngày / Đã được hiệu chỉnh: 26.01.2023
 Sản phẩm: **Ludipress®**

Phiên bản: 4.0

(30034982/SDS_GEN_VN/VI)

Ngày in: 21.10.2025

Những bao bì không thể làm sạch nên thải bỏ giống phương thức xử lý bao bì nhiễm bẩn.

14. Thông tin khi vận chuyển

Vận chuyển nội địa:

	Không được phân loại như là hàng hoá nguy hiểm theo những qui định vận tải
Số UN hoặc số ID	Không áp dụng
Tên vận chuyển thích hợp của Liên Hợp Quốc:	Không áp dụng
Lớp nguy hiểm trong vận chuyển:	Không áp dụng
Nhóm đóng gói:	Không áp dụng
Mối nguy hiểm về môi trường:	Không áp dụng
Phòng ngừa đặc biệt cho người dùng	Chưa có thông tin

Vận tải đường thủy

IMDG	
Không được phân loại như là hàng hoá nguy hiểm theo những qui định vận tải	
Số UN hoặc số ID:	Không áp dụng
Tên vận chuyển thích hợp của Liên Hợp Quốc:	Không áp dụng
Lớp nguy hiểm trong vận chuyển:	Không áp dụng
Nhóm đóng gói:	Không áp dụng
Mối nguy hiểm về môi trường:	Không áp dụng
Phòng ngừa đặc biệt cho người dùng	Chưa có thông tin

Sea transport

IMDG	
Not classified as a dangerous good under transport regulations	
UN number or ID number:	Not applicable
UN proper shipping name:	Not applicable
Transport hazard class(es):	Not applicable
Packing group:	Not applicable
Environmental hazards:	Not applicable
Special precautions for user	None known

Vận tải hàng không

IATA/ICAO	
Không được phân loại như là hàng hoá nguy hiểm theo những qui định vận tải	
Số UN hoặc số ID:	Không áp dụng
Tên vận chuyển thích hợp của Liên Hợp Quốc:	Không áp dụng
Lớp nguy hiểm trong vận chuyển:	Không áp dụng
Nhóm đóng gói:	Không áp dụng
Mối nguy hiểm về môi trường:	Không áp dụng
Phòng ngừa đặc biệt cho người dùng	Chưa có thông tin

Air transport

IATA/ICAO	
Not classified as a dangerous good under transport regulations	
UN number or ID number:	Not applicable
UN proper shipping name:	Not applicable
Transport hazard class(es):	Not applicable
Packing group:	Not applicable
Environmental hazards:	Not applicable
Special precautions for user	None known

15. Thông tin về pháp luật

Những quy định khác

Phiếu An toàn hóa chất (SDS) được biên soạn theo các quy định quốc tế về phân loại và ghi nhãn hóa chất (GHS) cũng như các quy định pháp luật hiện hành có liên quan:

- Luật hóa chất.

- Nghị định 113/2017/NĐ-CP quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật hóa chất và các thông tư hướng dẫn liên quan, cũng như các quy định thay thế (nếu có). - Nghị định 42/2020/NĐ-CP quy định Danh mục hàng hóa nguy hiểm, việc vận chuyển hàng hóa nguy hiểm, cấp Giấy phép vận chuyển hàng hóa nguy hiểm bằng phương tiện giao thông cơ giới đường bộ và vận chuyển hàng hóa nguy hiểm trên đường thủy nội địa.

- Các văn bản quy phạm pháp luật khác có liên quan.

Khi có bất cứ văn bản pháp luật mới thay thế, chúng tôi sẽ tự động kiểm và cập nhật các thông tin, dữ liệu của phiếu An toàn hóa chất này.

Phải bổ sung phụ lục trong trường hợp thông tin khác về việc áp dụng luật pháp chưa được cung cấp trong phiếu An toàn hoá chất này.

16. Các thông tin cần thiết khác, bao gồm các thông tin khi xây dựng và hiệu đính Phiếu an toàn hóa chất

Bất cứ những ứng dụng dự kiến khác nên thảo luận với nhà sản xuất. Phải tuân thủ nghiêm các biện pháp bảo vệ an toàn nghề nghiệp được khuyến cáo.

Những hàng trắng bên lề trái cho biết một số hiệu chỉnh so với phiên bản trước đó.

Những thông tin trong phiếu an toàn hoá chất này được biên soạn dựa trên các kiến thức hợp lệ và mới nhất về hoá chất nguy hiểm và phải được sử dụng để thực hiện các biện pháp ngăn ngừa rủi ro, tai nạn. Phiếu An toàn hóa chất chỉ mô tả sản phẩm liên quan đến những yêu cầu an toàn. Dữ liệu không mô tả thuộc tính của sản phẩm (chi tiết kỹ thuật). Người sử dụng sản phẩm chịu trách nhiệm về các quyền sở hữu, các quy định pháp luật hiện hành có liên quan.